

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028). 38205.944 - 38205.947; Fax: 38205.942

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

03 – 04

Báo cáo Kiểm Toán Độc Lập

05 – 06

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán:

07 – 16



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Eurocapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2017.

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Eurocapital được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 80/UBCK- GP ngày 25 tháng 01 năm 2008; Giấy phép điều chỉnh số 19/UBCK-GP ngày 15 tháng 5 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK ngày 07 tháng 8 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC-UBCK ngày 06 tháng 11 năm 2015; Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK ngày 22 tháng 01 năm 2016. Các giấy phép thay đổi và các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Chứng Khoán

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán
- Hoạt động tự doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký và quản lý cổ đông.

Trụ sở chính: L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Bà Hà Thị Trang	Chủ tịch
Ông Hồ Việt Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Linh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Thành Sơn	Tổng Giám đốc
Bà Hồ Thị Minh Hà	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị My	Thành viên
Bà Lâm Thị Tuyết Ngân	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài tỷ lệ an toàn tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2017 phản ánh trung thực, hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý, thận trọng.
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.
- Lập và trình bày các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

- Lập các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng số liệu được thể hiện trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2017 phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, phù hợp với các quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính về Quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính, và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2018

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Thị Trang



Số: ~~75~~.../BCKT/TC/2018/AASCS**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: - Các cổ đông**

- **Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Eurocapital**
- **Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Eurocapital**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Eurocapital được lập ngày 22 tháng 02 năm 2018 từ trang 06 đến trang 16 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

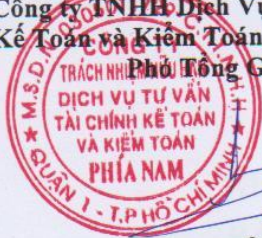
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Eurocapital tại thời điểm 31/12/2017 (đính kèm Báo cáo kiểm toán này) đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các qui định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính về Quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Eurocapital cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 08/03/2017.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2018
Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)
Phó Tổng Giám đốc



Đinh Thế Đường
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
0324-2018-142-1

Kiểm toán viên

Trần Nguyễn Hoàng Mai
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
1755-2018-142-1



Công ty CP Chứng Khoán Eurocapital
V/v: Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----/-----

TP. Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: 31/12/2017

Chúng tôi cam đoan rằng:

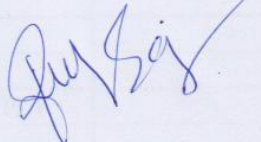
- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng



Hồ Thị Minh Hà

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Nguyễn Thị Mỹ Trang

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hà Thị Trang

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

(Đơn vị tính : đồng)

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
A	Nguồn vốn			
1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	150.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)			
3	Cổ phiếu Quỹ			
4	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn			
5	Vốn khác của chủ sở hữu			
6	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý			
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ			
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	165.792.343		
9	Quỹ khác thuộc Vốn Chủ sở hữu	1.050.433.903		
10	Lợi nhuận chưa phân phối	(50.803.769.841)		
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản			
12	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định			
13	Chênh lệch ti giá hối đoái			
14	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			
15	Toàn phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		(1.019.200)	
16	Vốn khác (nếu có)			
1A	Tổng			100.411.437.205
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tài sản tài chính			
1	Tiền và các khoản tương đương tiền			
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi / lỗ (FVTPL)			
	- Chứng khoán tiền ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
	- Chứng khoán tiền ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
4	Các khoản cho vay			
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)			
	- Chứng khoán tiền ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp			
7	Các khoản phải thu (Phải thu bán các tài sản tài chính; Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính)			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
8	Chứng quyền có đảm bảo chưa phát hành hết			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

(Đơn vị tính : đồng)

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
9	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
10	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
11	Phải thu nội bộ			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
12	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
13	Các khoản phải thu khác			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		(14.750.000)	
14	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu			
II	Tài sản ngắn hạn khác			
1	Tạm ứng			
	Tạm ứng có thời gian hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời gian hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		(30.000.000)	
2	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ			
3	Chi phí trả trước ngắn hạn			
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn			
5	Thuế GTGT được khấu trừ		(28.630.439)	
6	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
7	Tài sản ngắn hạn khác			
8	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác			
1B	Tổng			(73.380.439)
C	Tài sản dài hạn			
I	Tài sản tài chính dài hạn			
1	Các khoản phải thu dài hạn			
2	Các khoản đầu tư			
2.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
2.2	Đầu tư vào công ty con			
2.3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

(Đơn vị tính : đồng)

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
2.4	Đầu tư dài hạn khác			
II	<i>Tài sản cố định</i>		(54.384.326)	
III	<i>Bất động sản đầu tư</i>			
IV	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>			
V	<i>Tài sản dài hạn khác</i>			
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn			
2	Chi phí trả trước dài hạn		(1.119.750.101)	
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
4	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán			
5	Tài sản dài hạn khác			
VI	<i>Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn</i>			
	<i>Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo qui định tại Điều 5</i>			
V	<i>Tài sản dài hạn khác</i>			
	<i>Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo qui định tại Điều 5</i>			
C	Tổng			(1.174.134.427)
D	Tài khoản ký quỹ đảm bảo			
1	Giá trị ký quỹ			
1.1	Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm lưu ký chứng khoán (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)			
1.2	Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)			
1.3	Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
2	Giá trị tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ phải trả có thời hạn còn lại trên 90 ngày			
1D	Tổng			-
VỐN KHẢ DỤNG = 1A+1B+1C+1D				99.163.922.339

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

(Đơn vị tính : đồng)

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

		Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro	Qui mô rủi ro	Giá trị rủi ro
			(1)	(2)	(3)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ					
1	Tiền mặt (VND)		0%	1.004.204.467	-
2	Các khoản tương đương tiền		0%	98.026.000.444	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi		0%		
II. Trái phiếu chính phủ					
4	Trái phiếu chính phủ không trả lãi		0%		
5	Trái phiếu chính phủ trả lãi suất cố định				
5.1	Trái phiếu chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu chính phủ của các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi chính phủ hoặc ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD		3%		-
III. Trái phiếu doanh nghiệp					
6	Trái phiếu niêm yết có thời hạn đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		8%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời hạn đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		10%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời hạn đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		15%		
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi		20%		-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		25%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		30%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		35%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi		40%		-
IV. Cổ phiếu			168.330		
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh; Chứng chỉ quỹ mở		10%	40.800	4.080
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội		15%	628.600	94.290
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống Upcom		20%	349.800	69.960
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)		30%		
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác		50%		-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán					
13	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng		10%	-	-
14	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ		30%		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

(Đơn vị tính : đồng)

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Qui mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch		0		
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%		
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%		0
VII. Chứng khoán phái sinh				
17	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu	8%		
18	Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ	3%		
VIII. Chứng khoán khác		0		
19	Cổ phần, phần vốn góp, và các loại chứng khoán khác	80%		0
20	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc các chỉ số đạt chuẩn	25%		
21	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc các chỉ số đạt chuẩn	100%		
22	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	8%		
23	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	10%		
24	Chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành			
	Cách tính: Giá trị rủi ro = (Po x Qo x k - P1 x Q1) x R - MD			
25	Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán đã phát hành (trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi)			
26	Phần chênh lệch giữa giá trị chứng khoán cơ sở dùng để phòng ngừa rủi ro và giá trị chứng khoán cơ sở cần thiết để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm			
X. Rủi ro tăng thêm (nếu có được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)				
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Qui mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1.	...			
2.	...			
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)			168.330	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL
 L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM

B. GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN

(Đơn vị tính : đồng)

Giá trị rủi ro
 -
 -
 0
 -

Rủi ro trước thời hạn thanh toán (Thuyết minh 1)
 Rủi ro quá thời hạn thanh toán (Thuyết minh 2)
 Rủi ro tăng thêm (Thuyết minh 3)
Tổng giá trị rủi ro thanh toán

1. Rủi ro trước thời hạn thanh toán

Loại hình giao dịch	Hệ số rủi ro (%)	Giá trị rủi ro :						Tổng giá trị rủi ro
		0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm, các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác							0
2	Cho vay tài sản tài chính / Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							0
3	Vay tài sản tài chính / Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							0
4	Hợp đồng mua tài sản tài chính có cam kết bán lại / Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							0
5	Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại / Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							0
TỔNG RỦI RO TRƯỚC THỜI HẠN THANH TOÁN								0



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL
L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Chi tiết hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác được xác định như sau:

TT	Đối tác thanh toán cho Công ty	Hệ số rủi ro thanh toán
(1)	Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	0%
(2)	Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán	0,8%
(3)	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp	3,2%
(4)	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD, hoặc thành lập tại các nước thuộc	4,8%
(5)	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
(6)	Các tổ chức, cá nhân khác	8%

2. Rủi ro quá thời hạn thanh toán :

TT	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro (%)	Qui mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%		-
2	Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%		-
3	Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%		-
4	Từ 60 ngày trở đi	100%		-
	Cộng		-	-

III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)

Chi tiết tới từng đối tác	Hệ số rủi ro (%)	Qui mô rủi ro	Giá trị rủi ro
Cộng			
TỔNG RỦI RO TĂNG THÊM			0



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

C. GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

(Đơn vị tính : đồng)

	Chỉ tiêu	Giá trị
I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 12/2017	5.312.273.653
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí (Thuyết minh 1)	63.716.296
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	5.248.557.357
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ	1.312.139.339
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	27.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C= Max (IV,V))		27.000.000.000
D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)		27.000.168.330

1. Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí

(Đơn vị tính : đồng)

Chi phí khấu hao

Giá trị

63.716.296

Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

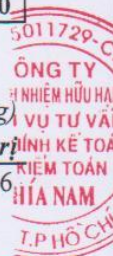
Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn

Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác

Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn

63.716.296



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

L14 - 01, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng		Ghi chú
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	168.330		
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	0		
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000		
4	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1+2+3)	27.000.168.330		
5	Vốn khả dụng	99.163.922.339		
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6 = 5/4)	367,27%		

Kế toán trưởng

Hồ Thị Minh Hà

Kiểm soát nội bộ

Nguyễn Thị Mỹ Trang

TP. HCM, ngày 22 tháng 02 năm 2018

Tổng Giám Đốc

*Nguyễn Thành Sơn*